

ĐẤU TRANH TRÊN MẶT TRẬN VĂN HOÁ CỦA TRÍ THỨC MIỀN NAM (1954-1975)

TS NGUYỄN THẮNG LỢI

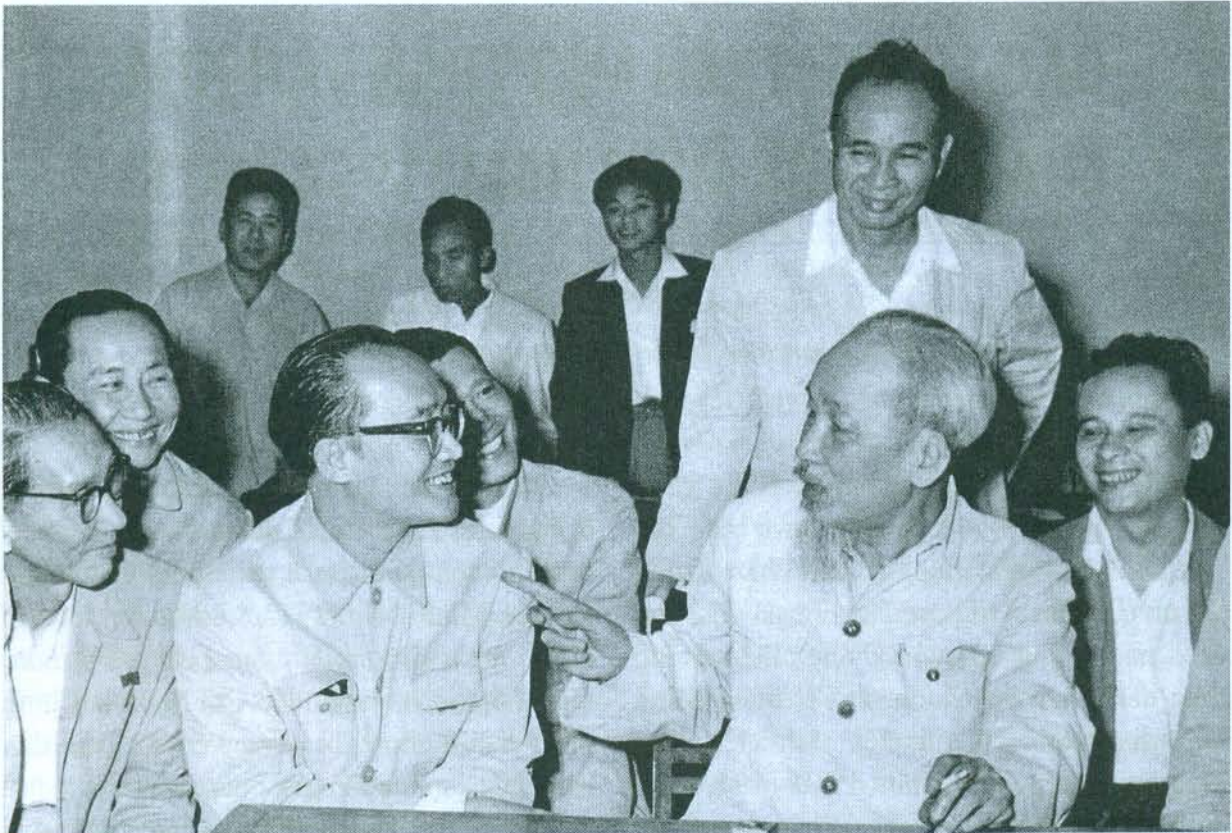
Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Tầng lớp trí thức miền Nam trước năm 1954 chủ yếu được đào tạo dưới nền giáo dục của Pháp. Trong đó, nhiều nhân sĩ trí thức Tây học đã giác ngộ cách mạng, ủng hộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp do Chính phủ Hồ Chí Minh lãnh đạo. Nhiều thanh niên sinh viên sang Pháp tu nghiệp những năm 1948 - 1949, mỗi năm có 8 - 10 chuyến tàu của Pháp đưa người Việt Nam từ Bến Nhà Rồng, qua Vũng Tàu rồi tới cảng Marseille. Mỗi chuyến có 200 - 300 người, chủ yếu là học sinh, sinh viên sang Pháp du học¹. Tại Pháp, lực lượng học sinh sinh viên Việt Nam có sự phân hoá, một bộ phận theo phái “Đệ Tứ”, ủng hộ độc lập dân tộc, nhưng không thể hiện rõ ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh. Còn đại đa số học sinh, sinh viên được Đảng Cộng sản Pháp giác ngộ, được rèn luyện trong trong các phong trào yêu nước của học sinh, sinh viên Việt Nam tại Pháp, ủng hộ cuộc kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các trí thức, giáo sư đại học được đào tạo tại Pháp đều là những trí thức ưu tú về chuyên môn, có tư cách, đã xây dựng nền giáo dục đại học ở miền Nam sau năm 1954. Do vậy, đội ngũ này có ảnh hưởng rất lớn đối với giới trí thức, học sinh sinh viên miền Nam.

Ở miền Nam, trước năm 1954, mặc dù sống trong vùng Pháp chiếm đóng, nhưng tầng lớp trí thức luôn thể hiện rõ sự ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh. Năm 1947, trí thức Sài Gòn ra *Tuyên ngôn của trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn*, khẳng định Chính phủ Hồ Chí Minh là Chính phủ đại diện cho ý chí và nguyện vọng của dân tộc, bày tỏ sự ủng hộ giải pháp hòa bình.

Sau năm 1954, những trí thức được đào tạo tại Mỹ, một số nước Đồng minh Mỹ và ở miền Nam ngày càng tăng. Cuối thập niên 50 thế kỷ XX, miền Nam có 3 trường đại học lớn: Viện Đại học Sài Gòn, Viện Đại học Huế và Đại học Đà Lạt. Đến năm học 1973-1974, có 101.454 sinh viên. Đến năm học 1974-1975, số sinh viên tăng lên 166.475 người. Thời kỳ đầu, các trường đại học ở miền Nam vẫn giảng dạy bằng tiếng Pháp, theo giáo trình Pháp, sau đó dần thay thế bằng tiếng Anh, tiếng Việt và giáo trình do Mỹ cung cấp. Năm 1957, Trường Pétrus Ký mở kỳ thi tú tài 2 - lần cuối bằng tiếng Pháp.

Để vận động trí thức miền Nam tham gia phong trào kháng chiến, Đảng đặc biệt chú trọng công tác vận động trí thức. Quan điểm, chính sách đối với trí thức thể hiện trong văn kiện “Chính sách của Đảng đối với trí thức” công bố trên báo *Nhân Dân* số ra ngày 29-7-



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các đại biểu trí thức dự Hội nghị chính trị đặc biệt, tháng 3-1964

1958, khẳng định sự tôn trọng, tôn vinh, trọng dụng trí thức, nhân tài của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

Nhà sử học Gabriel Cônô cho rằng: “chính những sinh viên, trí thức, một số thành phần tiểu tư sản lại dễ tiếp thu chương trình của Mặt trận Dân tộc giải phóng hơn hoặc sẵn sàng đi với Mặt trận vì sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình”². Nhưng theo Gabriel Cônô, phải “Từ giữa năm 1967 trở đi, Đảng tiếp xúc với các trí thức khác nhau trong các đô thị lớn và những người lưu vong ở Pari và bắt đầu thương lượng về một mặt trận chính trị đoàn kết rộng rãi”³.

Xuất phát từ nhận thức về vai trò, vị trí của trí thức, trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam, Xứ ủy Nam Bộ đã quan tâm vận động đội ngũ trí thức tham gia các phong trào đấu tranh cách mạng. Tháng 11-1954, với chủ

trương thành lập các ban vận động ngành, giới, Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn lập *Ban Vận động học sinh, sinh viên và giáo chức*. Ban tập trung củng cố các cơ sở đã có, bố trí cán bộ, đảng viên vào các trường để móc nối, hoạt động, gây dựng cơ sở mới. Nhiều trường tư thục và công lập ra đời⁴. Tháng 7-1960, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định thành lập Ban Thanh vận. Nhận thức rõ vai trò của học sinh, sinh viên, cuối năm 1960, Khu ủy quyết định chuyển Ban Thanh vận thành Ban Cán sự, học sinh sinh viên Khu Sài Gòn - Gia Định.

Cuối năm 1956, Ban Trí vận chuyển thành Ban Trí thức - Tư sản vận Sài Gòn - Chợ Lớn⁵, làm nhiệm vụ vận động, tập hợp trí thức và đồng bào đô thị.

Đầu năm 1959, Xứ ủy ra chỉ thị xác định nhiệm vụ trước mắt của công tác mặt trận là tích cực xây dựng cơ sở nòng cốt trong các giới

trung gian, phát triển cơ sở đảng, đoàn trong học sinh, các tầng lớp, tăng cường nhân sĩ trí thức bên trên⁶.

Ngày 20-11-1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được cử làm Chủ tịch. Mặt trận thu hút nhiều trí thức có địa vị xã hội, uy tín cao trong dân chúng tham gia. Với vị thế của mình, nhân sĩ trí thức đã góp phần nâng cao vị thế của Mặt trận, để Mặt trận là trung tâm lôi cuốn dân chúng tham gia phong trào đấu tranh vì hòa bình và công lý.

Với chủ trương “Hoà bình trung lập”, “tiến tới hoà bình thống nhất”, Mặt trận đã nhanh chóng tập hợp đông đảo các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sĩ đại diện cho mọi khuynh hướng chính trị, tôn giáo, dân tộc, mọi tầng lớp, mọi giới.

Trong những năm đầu thập niên 60 thế kỷ XX, nền giáo dục miền Nam đặt dưới sự kiểm soát của chính quyền Mỹ - Diệm và trong khuôn khổ viện trợ USAID, chương trình giảng dạy ở các đại học không sử dụng tiếng Việt. Thực hiện Mỹ hóa, lớp học tiếng Anh được mở ở khắp nơi, các trường sư phạm và trường học được xây dựng theo mô hình tập trung, với nội dung, chương trình giáo dục của Mỹ, mang nặng tư tưởng thực dụng, chống cộng sản; các giáo sư từ Mỹ về thay các giáo sư được đào tạo tại Pháp; một số giáo sư Mỹ trực tiếp dạy các môn học theo hệ chứng chỉ.

Chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ - Diệm tiến hành kế hoạch “chống nổi dậy” hoạt động ở nông thôn, thiết lập bộ phận đặc biệt phụ trách “chống nổi dậy”, lập các đội “tâm lý chiến” trong các đoàn binh định; tiến hành chiến dịch “cải huấn”, “chuyển hướng”, “tẩy não” người dân, nhất là thanh niên. Trên mặt trận tư tưởng, ý thức hệ, bằng các chương

trình “tố cộng”, “diệt cộng” vô cùng tàn bạo, chúng trùm lên xã hội hệ tư tưởng “chủ nghĩa nhân vị”, với “Phong trào cách mạng quốc gia”. Sau cuộc đảo chính tháng 11-1963, chủ nghĩa hiện sinh và trào lưu triết học và văn học hiện sinh lan tràn khắp miền Nam.

Khi Mỹ thực thi chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Bộ Chính trị điện gửi Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (1-7-1965), về chủ trương xây dựng và phát triển phong trào đô thị. Bộ Chính trị nhận định các tầng lớp trung gian ở đô thị đã ngã về phía cách mạng và chủ trương mở rộng mặt trận trong đô thị. Tiếp đó, Trung ương Cục ra Chỉ thị về phong trào đấu tranh ở đô thị (1-5-1966)⁷...

Thực hiện sự chỉ đạo trên, Ban vận động Đại hội văn hóa dân tộc được thành lập. Phong trào đấu tranh chống văn hóa phản động, đòi tự do; chống ngăn cản tự do báo chí, tự do ngôn luận,... phát triển. Cuộc đấu tranh diễn ra âm thầm nhưng gay gắt: “Các anh chị em văn sĩ cách mạng cố gắng lấy báo chí làm chiến trường ở đó có những trận đánh, có những chiến dịch, khi ấy các anh chị em ký giả có ý thức rằng mình không đi bung biển, không ra chiến khu nhưng vẫn tham gia kháng chiến. Họ kết thành một đội ngũ cầm bút. Bằng ngòi bút họ đánh địch. Họ soi sáng cho đồng bào. Họ cũng chịu những đòn khủng bố, bị bắt, bị tù, bị ám sát nữa”⁸.

Nhận thức rõ vai trò của báo chí vừa là phương tiện vừa là mặt trận đấu tranh, Đảng sớm đưa cán bộ của Đảng vào làm việc tại các tờ báo. Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu (tức Khải Minh), Bí thư Ban Trí vận Thành ủy (1949-1957) được phân công làm việc trong tờ *Tiếng Chuông*.

Từ đầu năm 1960, báo chí - văn hóa - văn nghệ giải phóng ra đời và phát triển. Trung ương Cục chủ trương thành lập Hội Nhà báo yêu nước và dân chủ miền Nam Việt Nam,

thành trung tâm tập hợp, tranh thủ lực lượng báo chí miền Nam. Ngày 1 và ngày 2-6-1963 đã diễn ra Đại hội Hội Nhà báo yêu nước và dân chủ miền Nam Việt Nam lần I tại Trường báo chí miền Nam (Lò Gò), với sự tham dự của gần 100 đại biểu.

Để tập hợp rộng rãi học sinh, sinh viên trong mặt trận đấu tranh, ngày 9-1-1961, Hội Liên hiệp sinh viên, học sinh giải phóng Khu Sài Gòn - Gia Định ra đời, hình thành một trung tâm công khai nhằm quy tụ rộng rãi nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, ký giả,... trong mặt trận đấu tranh. Phong trào học sinh, sinh viên, giáo chức trong các trường được lực lượng cách mạng nắm bắt, chỉ đạo. Ban đầu là hình thành tổ chức Nghiệp đoàn giáo dục tự thực. Hình thức đấu tranh chủ yếu các hoạt động xuất bản báo chí, tổ chức thuyết trình, phân phát tài liệu. Nội dung mang đậm nét văn hóa dân tộc, đả kích tư tưởng Mỹ, chống văn hóa phản động. Giáo chức, sinh viên đấu tranh yêu cầu dạy tiếng Việt ở bậc đại học⁹.

Tháng 2-1958, tranh thủ chủ trương cải tổ giáo dục của chính quyền Sài Gòn, sinh viên Sài Gòn - Chợ Lớn đã đấu tranh đòi dùng tiếng Việt làm chuyển ngữ bậc đại học; sửa đổi nội dung, chương trình giảng dạy cho thích hợp với một nền giáo dục dân tộc, độc lập; đòi thi hành cải cách dân chủ ở nhà trường.

Năm 1962, hơn 12.500 sinh viên Sài Gòn đấu tranh đòi dạy tiếng Việt ở bậc đại học. Năm học 1966-1967, bên cạnh học bằng tiếng Pháp, chính quyền Sài Gòn mở một hệ dạy bằng tiếng Anh đã làm cho phong trào đấu tranh đòi dạy bằng tiếng Việt bùng nổ mạnh mẽ. Nhiều cuộc hội thảo diễn ra; truyền đơn, nội san được phát rộng rãi ở các trường...

Nghiệp đoàn giáo dục tự thực xuất bản tạp chí *Việt Nam giáo khoa, Từ điển danh từ khoa học* được xuất bản, tạo cơ sở cho việc dạy

bằng tiếng Việt ở bậc đại học. Từ năm 1967 các trường đại học đã dạy bằng tiếng Việt (trừ Trường Đại học Y còn một hệ học theo chương trình Mỹ dạy bằng tiếng Anh). Phong trào đòi tự trị đại học phát triển mạnh và đã lan rộng ra các thành phố, kéo dài cho đến ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong phong trào đấu tranh chống văn hóa đồi trụy, tư tưởng vọng ngoại do giáo chức làm nòng cốt với sự tham gia của đông đảo dân chúng diễn ra sôi nổi trong thời gian này. Các khẩu hiệu đấu tranh chống văn hóa nô dịch: “Bảo vệ nhân phẩm nữ”, “Bảo vệ nhân phẩm giáo viên” diễn ra mạnh mẽ. Nhiều cuộc triển lãm, biểu diễn văn nghệ mang tính truyền thống, lôi cuốn đông đảo dân chúng tìm hiểu về văn hoá dân tộc. Đặc biệt, tháng 11-1966, Đoàn văn nghệ sinh viên, học sinh ra đời. Đoàn biểu diễn nhiều tiết mục mang đậm truyền thống dân tộc, thu hút đông đảo thanh niên, học sinh và dân chúng tham gia. Chuẩn bị đón Tết Mậu Thân 1968, song hành cùng mặt trận quân sự, ngày 24 Tết, học sinh, sinh viên tổ chức Đại hội văn nghệ mừng Tết Quang Trung, thu hút trên 12 nghìn người tham gia. Khắp nơi học sinh, sinh viên mang cờ nền đỏ, ở giữa có một hình tròn gọi là cờ Quang Trung.

Từ năm 1970, phong trào văn hoá, văn nghệ tại các trường học phát triển mạnh, nhiều buổi văn nghệ được trình diễn với thể loại ca múa nhạc kịch dân tộc, nội dung thể hiện nguyện vọng hòa bình, độc lập, tự do, như vở kịch “Diên Hồng”, điệu múa “Tiếng trống hào hùng”.

Mặc dù chính quyền Sài Gòn đàn áp khốc liệt, nhưng các tổ chức phân tán thành các đội xung kích nhỏ đi vào các xóm, tổ chức sáng tác và dạy hát cho thiếu nhi, tạo không khí lành mạnh, đẩy lùi những sản phẩm đồi trụy,

phản động. Trung Thu năm 1972, đã phát hành 3.000 tập bài hát cho thiếu nhi, 10 nghìn em ở các trường tiểu học và các “xóm liêu” được tổ chức tập hát những bài ca cách mạng¹⁰.

Cuộc đấu tranh diễn ra quyết liệt giữa giới báo chí, trí thức văn nghệ sĩ miền Nam với những kẻ bồi bút tay sai Mỹ, được hỗ trợ bởi nguồn tài chính dồi dào cùng những phương tiện hiện đại. Do có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, bằng cách đưa nhiều người vào hoạt động trong các tờ báo, nên mặc dù bị kiểm duyệt gắt gao, báo chí vẫn đưa nhiều tin tức, bình luận, truyện ngắn cổ động cho hàng nội, bảo vệ văn hoá truyền thống dân tộc. Nổi bật là các tờ *Suối Thép*, *Lửa Thiêng* (1965-1967), tờ *Sinh Viên* của Tổng Hội sinh viên Sài Gòn (1968)... Đến năm 1970 có 49 tờ báo của sinh viên, 6 tờ của học sinh phát hành bất hợp pháp. Nội dung về học tập, tuyên truyền phát triển tổ chức, tình hình địch bắt lính, chống quân sự hóa học đường, đòi giải tán “Sư đoàn sinh viên bảo vệ thủ đô”, “Liên đoàn sinh viên”,...

Phong trào đấu tranh chống văn hóa ngoại lai, đòi trụ diễn ra sôi động trong giới trí thức, đặc biệt là các nhà giáo, văn nghệ sĩ. Năm 1958, nhà giáo, nhà nghiên cứu Thiên Giang Trần Kim Bảng và vợ là nữ sĩ Vân Trang sáng lập Hội Bạn trẻ Việt Nam, thành lập “Tủ sách Tân giáo dục”, nhằm truyền bá tư tưởng giáo dục mới, nếp sống lành mạnh cho thanh thiếu niên. Ở mức độ cao hơn, đã xuất hiện các tổ chức “Lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc”, “Hội bảo vệ nhân phẩm và quyền lợi phụ nữ”, “Hội bảo vệ tinh thần thanh niên”.

Trí thức đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn văn hóa dân tộc truyền thống, chống sự xâm nhập của văn hóa ngoại lai. Năm 1964, Hội Bạn trẻ em Việt Nam xuất bản bán nguyệt san *Hồn trẻ*, góp phần quan trọng bảo vệ tinh thần

văn hóa dân tộc trong giới trẻ. Tờ *Tin văn* của Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, phản ánh nhu cầu văn hóa của đông đảo các thành phần tiêu biểu trong dân tộc, xây dựng phong trào văn hóa dân tộc, bài trừ văn hóa ngoại lai, đòi trụ.

Trí thức, sinh viên còn tổ chức nhiều buổi thuyết trình, hội thảo về chống văn hóa du nhập¹¹. Ngày 20-11-1966, tại Trường quốc gia Âm nhạc, Hội Liên hiệp giáo chức Việt Nam tổ chức thuyết trình đề tài “Hướng về nền giáo dục dân tộc” trước 500 nhà giáo công, tư và đại diện các tổ chức, đoàn thể công giáo. Cuối buổi thuyết trình ra bản Tuyên ngôn “Giáo chức công tư lên tiếng về vai trò giáo dục”, in trên báo *Chánh đạo* ngày 22-11-1966, lên án chính sách giáo dục phản động của Mỹ và tay sai. Các ca sỹ, nhạc sỹ, trước sự du nhập của văn hoá ngoại lai đã sáng tác những ca khúc bày tỏ lòng yêu nước thương nòi, nỗi đau chia cắt.

Các văn nghệ sĩ đã thực sự là những chiến sỹ trên trận tuyến văn hóa dân tộc, góp phần đẩy phong trào văn hóa dân tộc lên thành cao trào chống Mỹ công khai trong thành phố. Sân khấu tân ca múa nhạc dân tộc phát triển rầm rộ. Những buổi trình diễn của sân khấu học đường vang lên những bài sử ca hào hùng của Lưu Hữu Phước, Việt Lang, Văn Cao, Đỗ Nhuận.

Những năm 1966-1968, Thành đoàn Sài Gòn - Gia Định chỉ đạo Tổng hội sinh viên Sài Gòn lấy hoạt động văn nghệ làm một mũi tiến công, trước hết là đấu tranh để bảo vệ văn hóa dân tộc. Đoàn văn nghệ sinh viên - học sinh Sài Gòn được thành lập, hát những bài dân ca như *Lý cây bông*, *Lý qua đèo*, *Lý ngựa ô*, những ca khúc rộn rã đầy khí thế từ thời kháng chiến chống Pháp như *Lên đàng*, *Hội nghị Diên Hồng* của nhạc sỹ Lưu Hữu Phước, nhắc nhở lòng tự tôn dân tộc nhất là đối với thanh niên; dòng “sử ca” như *Tiếng trống Mê Linh*, *Bóng*

cờ lau của Hoàng Quý cũng được cất lên trong những đêm văn nghệ sinh viên.

Phong trào “Hát cho đồng bào tôi nghe”, “Nói đồng bào tôi nghe, nghe đồng bào tôi nói” được Tổng hội sinh viên Sài Gòn phát động từ mùa Giáng sinh năm 1969 đã lan tỏa đến nhiều thị xã, thị trấn miền Nam trong những năm tiếp theo.

Diễn hình trong phong trào đấu tranh chính trị, giữ vững tinh thần dân tộc độc lập là khi biết tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, Lễ tang, Lễ cầu siêu, tưởng niệm Người ở khắp nơi trên miền Nam được giới trí thức tham gia đông đảo; nhiều báo chí đã ngợi ca công lao to lớn của Người với dân tộc...

Từ năm 1970, các cấp ủy tăng cường lãnh đạo phong trào đô thị, nắm các tổ chức, các phong trào công khai hợp pháp của giáo chức, sinh viên, học sinh, đấu tranh đòi dân sinh dân chủ. Sau khi Hiệp định Pari được ký kết, thực hiện Chỉ thị số 03/CT-73 của Thường vụ Trung ương Cục, ngày 27-3-1973, về nhiệm vụ mở cuộc đấu tranh lớn đòi thi hành Hiệp định Pari, xây dựng lực lượng có lợi cho ta, đẩy lùi địch từng bước để giữ hòa bình, đưa phong trào cách mạng tiến lên, các cấp đã vận động thành lập nhiều tổ chức và các đoàn thể tiến bộ, tiến hành nhiều hoạt động đấu tranh phong phú. Ngày 14-2-1974, Mặt trận đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Pari được thành lập do Luật sư Trần Ngọc Liễng làm Chủ tịch. Mặt trận tập hợp đông đảo các nhân sĩ trí thức, dân biểu, ký giả... đấu tranh đòi hòa bình, độc lập tự chủ.

Sự kiện nổi bật, đặc sắc và sáng tạo trong cuộc đấu tranh của trí thức, ký giả là “Ngày ký giả xuống đường đi ăn mày”, ngày 10-10-1974 do các tổ chức báo chí ta nắm giữ như Ban quản trị nghiệp đoàn ký giả Nam Việt, Hội ái hữu ký giả Việt Nam làm nòng cốt và tiến

hành tập hợp, tranh thủ các nghiệp đoàn báo chí công khai thống nhất hành động; lôi cuốn các tổ chức báo chí và các nhật báo đối lập, các tầng lớp, giới trí thức tham gia, gây ảnh hưởng và tiếng vang lớn trong và ngoài nước.

Phong trào đấu tranh trên mặt trận văn hóa của trí thức miền Nam (1954-1975) đã góp phần làm phong phú thêm truyền thống yêu nước, gắn bó với dân tộc, với sự nghiệp cách mạng của trí thức Việt Nam nói chung và trí thức Nam Bộ nói riêng.

1. *Hồi ký* của bác sĩ Trần Ngọc Mạnh, cựu học sinh Việt Nam tại Pháp, sang Pháp năm 1948, ông học ngành Y, trực tiếp tham gia phong trào yêu nước của học sinh, sinh viên ở Marseille và Toulouse. Sau này ông về công tác tại bệnh viện Nhi thành phố Hồ Chí Minh

2, 3. Gabriel Cônô: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, Pantheon Books, NewYork 1985, Nxb QĐND, H, 1991, tr. 275, 281

4, 5, 6. *Những vấn đề chính yếu trong Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, Nxb CTQG, H, 2011, tr.218, 232, 111

7. *Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam*, Nxb CTQG, H, 2010, tr.296

8. Xem: *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*

9. *Những vấn đề chính yếu trong Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, Nxb CTQG, H, 2011, tr.238

10. Nguyễn Như Phát: *Giáo dục cách mạng ở miền Nam giai đoạn 1954-1975*, Nxb CTQG, H, 2004, tr.256-257

11. *Trần Văn Giàu Tuyển tập*, tr.537 - 538.